TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH HÓA** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2021/QĐST - HNGĐ	*Định Hoá, ngày 17 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 163/2020/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 11 năm 2020, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Lưu Thị C, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Xóm QL, xã BL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ dân phố HT, thị trấn TC, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09/02/2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09/02/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bẩy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. ***Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:***

- Chị Lưu Thị C, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Xóm QL, xã BL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

- Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ dân phố HT, thị trấn TC, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

2. ***Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:***

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lưu Thị C và anh Nguyễn Duy T thỏa thuận thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Chị C và anh T có một con chung là Nguyễn Diệp L, sinh ngày 27/10/2014. Anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng đối với chị C do anh T tự nguyện không yêu cầu. Chị C có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị C và anh T đều xác định không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị C tự nguyện chịu 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005185, ngày 09/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên sang tiền án phí. Hoàn lại chị C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. ***Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.***

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hoá;
- Chi cục THADS huyện Định Hoá;
- UBND thị trấn TC, huyện ĐH;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Kiểm